TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **177**/2025/KDTM-PT
Ngày: 12/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Anh

2. Bà Vũ Thị Hường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên

Vào các ngày 15/5/2025 và 12/6/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/TLPT-KDTM ngày 17/02/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 329/2024/KDTM-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3601/2025/QĐXX-PT ngày 24/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5105/2025/QĐ-HPT ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ - Địa chỉ trụ sở: Số B N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Huy C - Địa chỉ: Số D T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Q - Địa chỉ trụ sở: Số F T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T - bà Nguyễn Thị Hải M - Địa chỉ: Số A N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa, nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đ do ông Hoàng Huy C làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) và Công ty Cổ phần Q

(sau đây gọi tắt là Công ty Q) có ký kết Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 164/2022/HDDV/CTM-NSMM ngày 12/4/2022 về việc Công ty Đ cung cấp dịch vụ quảng cáo cho Công ty Q tại bảng quảng cáo ngay góc đường P - T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và tại màn hình 01 ga đi quốc nội Sân bay T trong thời gian từ ngày 30/4/2022 đến ngày 29/3/2023 với tổng phí dịch vụ là 3.784.186.800 đồng, chia làm 04 đợt thanh toán. Tuy nhiên, đến nay Công ty Q chỉ mới thanh toán cho Công ty Đ đợt 01 với số tiền 1.133.157.600 đồng, còn nợ 2.651.029.200 đồng của 03 đợt còn lại, cụ thể như sau:

- Đợt 02 (thanh toán 30% giá trị hợp đồng), bị đơn chưa thanh toán số tiền còn nợ là 1.133.157.600 đồng. Quá hạn thanh toán 853 ngày tạm tính từ ngày 17/5/2022 đến ngày 16/9/2024 (thời hạn chậm thanh toán là sau 07 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng và giấy đề nghị thanh toán - ngày 06/5/2022);

- Đợt 03 (thanh toán 30% giá trị hợp đồng), bị đơn chưa thanh toán số tiền còn nợ là 1.133.157.600 đồng. Quá hạn thanh toán 704 ngày tạm tính từ ngày 13/10/2022 đến ngày 16/9/2024 (thời hạn chậm thanh toán là sau 07 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng và giấy đề nghị thanh toán - ngày 03/10/2022);

- Đợt 04 (thanh toán 10% giá trị hợp đồng), bị đơn chưa thanh toán số tiền 384.714.000 đồng. Quá hạn thanh toán 506 ngày tạm tính từ ngày 29/4/2023 đến ngày 16/9/2024 (thời hạn chậm thanh toán tính từ ngày hết hạn hợp đồng).

Theo điểm 7.1 Điều 7 của hợp đồng nêu trên, hai bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm đối với doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tính từ ngày đến hạn thanh toán (4,1%/năm). Số tiền lãi suất chậm thanh toán tạm tính đến ngày 16/9/2024 theo từng đợt là: Đợt 02: 108.575.125 đồng; Đợt 03: 89.609.482 đồng; Đợt 04: 21.866.511 đồng.

Do đó, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.871.080.318 đồng, bao gồm 2.651.029.200 đồng tiền nợ gốc và 220.051.118 đồng tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 16/9/2024 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nêu trên.

Tại Bản tự khai ngày 07/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày phía bị đơn đã được sao chụp hồ sơ vụ án, trong vòng 10 ngày sẽ liên hệ nộp bản tự khai. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không nộp bản tự khai như đã trình bày. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên Tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty Q có nghĩa vụ trả cho Công ty Đ số tiền nợ là 2.651.029.200 đồng và chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 08/9/2023 đến thời điểm xét xử vụ án, theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP N là 128.346.129 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số công nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn xác định có ký hợp đồng dịch vụ quảng cáo và số công nợ như phía nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên do nguyên đơn chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán theo đúng như thỏa thuận của các bên trong hợp đồng nên phía bị đơn chưa thanh toán số công nợ nêu trên. Vì việc thanh toán chậm trễ có lỗi của nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý tính lãi. Về số nợ gốc, khi nào nguyên đơn thực hiện gửi cho bị đơn hồ sơ thanh toán theo đúng quy định trong hợp đồng, cụ thể là phải có biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành của từng đợt để bị đơn đối chiếu mới có cơ sở xác định số tiền phải thanh toán.

Bản án sơ thẩm số 329/2024/KDTM-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đ:

Buộc Công ty Cổ phần Q trả cho Công ty Cổ phần Đ May Mắn số tiền 2.779.375.329 đồng, bao gồm: 2.651.029.200 đồng tiền nợ gốc và 128.346.129 đồng tiền lãi tạm tính từ ngày 08/9/2023 đến ngày 12/11/2024, để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 164/2022/HDDV/CTM-NSMM ngày 12/4/2022 mà các bên đã ký kết.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần Q chậm thanh toán thì Công ty Cổ phần Đ có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 164/2022/HDDV/CTM-NSMM ngày 12/4/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/11/2024 Công ty Cổ phần Q có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 329/2024/KDTM-ST của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Công ty Đ và bị đơn Công ty Q thỏa thuận được việc giải quyết vụ án với nội dung:

Bị đơn Công ty Q thanh toán cho nguyên đơn Công ty Đ toàn bộ số tiền gốc của Đợt 2, 3 và 4 theo Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 164/2022/HDDV/CTM-NSMM ngày 12/4/2022 là 3.644.034.360 đồng. Thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 12/7/2025.

Nguyên đơn Công ty Đ và bị đơn Công ty Q thống nhất mỗi bên chịu ½ tiền án phí trên số tiền 3.644.034.360 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự như các thỏa thuận trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Q làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Đ và Công ty Q thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm công nhận

sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay. Đây là tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty Đ chịu 42.440.344 đồng và bị đơn Công ty Q chịu 42.440.344 đồng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các bên thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án nên người kháng cáo Công ty Q phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Xử: Sửa bản án sơ thẩm,

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ và bị đơn Công ty Cổ phần Q, sửa bản án sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Q thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ May Mắn toàn bộ số tiền gốc của đợt 2, đợt 3 và đợt 4 theo Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 164/2022/HDDV/CTM-NSMM ngày 12/4/2022 là 3.644.034.360 (ba tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm sau mươi) đồng. Thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 12/7/2025.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

4. Về án phí:

4.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ chịu 42.440.344 (bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn ba trăm bốn mươi bốn) đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Q chịu 42.440.344 (bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn ba trăm bốn mươi bốn) đồng.

Sau khi cấn trừ, nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 5.947.500 (năm triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001581 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Q phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bị đơn Công ty Cổ phần Q đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0002981 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn Công ty Cổ phần Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Cục THA DS TP . HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Đạt